

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Phụng A**, sinh năm 1975;

HKTT: số A ấp B, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972;

HKTT: số A ấp B, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Phụng A với ông Nguyễn Văn T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Phụng A và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quang M, sinh ngày ABC và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày CDE. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Phụng A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Kim C. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Phụng A tạm thời không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Nguyễn Quang M đã trưởng thành, bà Nguyễn Thị Phụng A và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các

bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Phụng A và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phụng A tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: XYZ ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Bà Nguyễn Thị Phụng A được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố B (1b);
- CCTHADS thành phố B(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã M, thành phố B (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký, đóng dấu)**

**Huỳnh Thị Thanh Như**